

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

**Số: 55/HALICO/2018**

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÒN RƯỢU HÀ NỘI**

Địa chỉ: 94 LÒ ĐÚC, PHƯỜNG PHẠM ĐÌNH HỒ, QUẬN HAI BÀ TRUNG,  
TP. HÀ NỘI

Điện thoại: 824.39763763

Fax: 824.39783575

Di động: 0984258798

E-mail: [hiennm@halico.com.vn](mailto:hiennm@halico.com.vn)

Mã số doanh nghiệp: 0100102245

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 071/2016/ATTP-CNĐK cấp ngày  
15/07/2016 tại Chi cục An Toàn Vệ Sinh Thực Phẩm Tỉnh Bắc Ninh

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: **RƯỢU VODKA HÀ NỘI PREMIUM 33%VOL**
2. Thành phần: Cồn gạo thực phẩm, nước tinh lọc
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: không có hạn sử dụng
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Đóng chai thủy tinh 500ml
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: : KCN Yên Phong, Long Châu, Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam



### III. Mẫu nhãn sản phẩm



#### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo: quy chuẩn kỹ thuật: QCVN 6-3:2010/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống có cồn

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Hàm lượng Etanol	%V/V	33 ± 1
2	Hàm lượng methanol, cồn 100°	mg/l	≤ 100

Các chỉ tiêu an toàn theo QĐ 46/2007/BYT

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Chì (Pb)	mg/l	0,5

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2018.

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

(Ký tên, đóng dấu)



**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
Trần Hậu Cường**


**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Số/No.: 18.05.11.702

1. Tên mẫu/Name of sample : Rượu Vodka Hà Nội Premium 33% Vol  
2. Tên/địa chỉ khách hàng : Công ty cổ phần cồn rượu Hà Nội  
Name/Address of customer Số 94 Lò Đúc, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.  
3. Mô tả mẫu/Description :  
4. Ngày nhận mẫu/Date of receiving : 11/05/2018  
5. Người lấy/gửi mẫu/Sample taking : Khách hàng tự gửi mẫu/ By customer  
6. Kết quả thử nghiệm/Test result

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit
1	Trạng thái cảm quan Sensory properties	TCVN 8007:2009	/	Sản phẩm dạng lỏng trong, không màu, mùi thơm, vị đặc trưng	TCVN 7043:2013
2	Độ cồn/ Ethanol (20°C)	TCVN 8008:2009	% V	32,6	TCVN 7043:2013 tự công bố
3	Acetaldehyde	GC-FID	mg/L ethanol 100°	Không phát hiện (< 1,0)	TCVN 7043:2013 ≤ 5,0
4	Ethyl acetate	TCVN 8011:2009 GC-FID	mg/L ethanol 100°	Không phát hiện (< 5,0)	TCVN 7043:2013 ≤ 13,0
5	Methanol	TCVN 8010:2009 GC-FID	mg/L ethanol 100°	Không phát hiện (< 5,0)	TCVN 7043:2013 ≤ 100,0
6	Furfural	GC-FID	mg/L	Không phát hiện (< 5,0)	
7	Rượu bậc cao/ Higher alcohol: Metyl-2 propanol-1	TCVN 8011:2009 GC-FID	mg/L ethanol 100°	Không phát hiện (< 1,0)	TCVN 7043:2013 ≤ 5,0
8	Rượu bậc cao/ Higher alcohol: Iso-amyllic	TCVN 8011:2009 GC-FID	mg/L ethanol 100°	Không phát hiện (< 1,0)	
9	Chì/ Lead (Pb)	TCVN 7929:2008	mg/L	Không phát hiện (< 0,01)	46/2007/QĐ-BYT ≤ 0,5

PHÒNG KIỂM NGHIỆM  
LABORATORY

  
ThS. Nguyễn Thành Trung

Hà Nội, ngày 17 tháng 05 năm 2018/ Hanoi, May 17, 2018  
TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM  
HEAD OF DEPARTMENT

  
Bs. Nguyễn Mạnh Hùng

GIÁM ĐỐC  
DIRECTOR



PHÓ GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Thị Kiều Anh

1. (\*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (\*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025  
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result are valid for the submitted sample(s) only  
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm y tế dự phòng Hà Nội/  
The test report must not be reproduced without the written approval of Hanoi Center for Preventive Medicine.  
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.  
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả/  
Do not receive claim in case of no having stored sample or over 05 days after the result.  
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm/  
The test result are printed in 02 documents: 01 document is given to customer; 01 document is stored at Department of Laboratories.